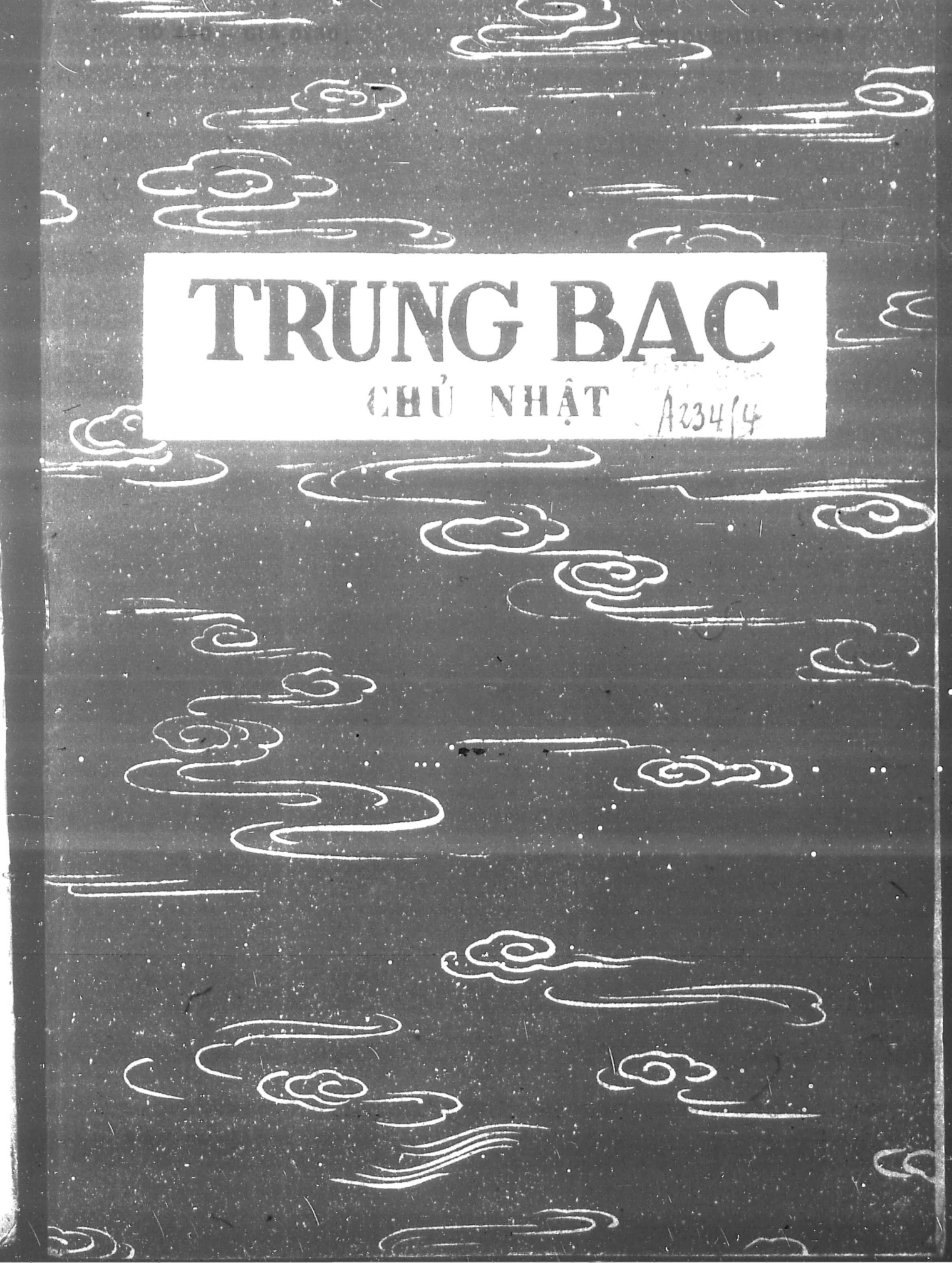




TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

A234/4

TRUNG BẠC

CHỦ NHẬT

Tuân - lệ Quốc - tế

Sau khi quân Mỹ chiếm Aisla Chapelle, trận bình mặt trận Tây Âu có vẻ rất yên tĩnh, trừ khi cửa sông Escant là khu quân được van cố giữ để vây khống cho tàu đồng minh dùng hải cảng Anvers một hải cảng lớn của Bỉ để tiếp tế cho các đạo quân ở phía bắc mặt trận Tây Âu. Trong khu này, các trận đánh vẫn rất là kịch liệt, quân Gik-đai ở khu bắc đảo Beveland tiến về phía Tây đã tiếp xúc được với các đạo quân Anh do họ tập quân ba ba. Phía nam cửa sông Escant quân Gik-đai đã chiếm Kad-zand và Zuidwande và chiếm cả Goes thành thị bắc Beveland. Ở khu phía Nam sông Meuse, quân đồng minh tiếp tục tiến sát mặt trận và đã bắt đầu đường đi đến khu Rosendaal cũng chiếm Breda. Quân Đức trong các khu phía tây Hà-lan vẫn tiếp tục phản công. Tin đồng minh đã chiếm xong cả nước Bỉ. Ở khu Aisla Chapelle, tin đồng minh nói quân Mỹ chỉ hơi tiến được trong miền Luneville.

Một điều đáng chú ý là trên khắp mặt trận Tây Âu sau mấy ngày gió mưa, mặt trận lầy lội, từ sáng hôm 30 Octobre tuyết đã bắt đầu rơi phủ đầy cả đất đai và cây cỏ. Tình hình ở các xứ miền Nam và tỉnh thuộc địa đã đem đã bắt đầu khô ráo. Trận chiến tranh mùa đông 1921-1923 lại sắp bắt đầu.

Ở mặt trận phía đông, trên khắp mặt trận là Na-uy đến Nam-tu, Hồng quân vẫn tiến nhưng hơi chậm. Trên bờ bi Baltic ở vùng khu Lithau (Lithuania) quân Đức đã rút lui bỏ thành Antz. Ở Đông Phổ cuộc tấn công của Nga sau một hồi mãnh liệt đã giúp cho lực lượng của Đức kháng chiến rất lâu. Cao Thắng, nhà Goring, Hitler và tướng Guderian đã đến Koenigsberg để chờ cuộc phản công ở thủ đô Đông Phổ. Trên đất Ba-lan quân Nga vẫn đánh từ khu Praga vào Varsovie, trên đất Liet

và Hung quân Nga vẫn tiến ở Hung vừa xảy ra cuộc nội loạn. Tại Nam-tu, dân quân của Thuộc chế Tito vừa chiếm hải cảng Split và cả miền bờ biển Dalmatie dài 200 cây số.

Ở Hi-lạp, dân quân và quân Anh đã tiến đến miền Larissa và quân Đức đã bỏ hải cảng Salonique.

Về trận Thái bình dương, theo tin một báo Mỹ thì số quân đổ bộ ở khu đảo Leyte (Phi-luật-lân) có tới 250.000 người và 1.500.000 tấn chiến cụ trong đó tới 325.000 tấn chiến cụ. Tin Nhật nói số quân Mỹ đổ bộ ở đảo Leyte có độ 4 sư đoàn (chúng 100.000 người) hiện đã bám được lên đảo nhưng bị quân Nhật pháo công dữ dội về mặt bộ, mặt thủy và mặt không nên tình hình đạo quân đó hiện rất nguy ngập. Trong vịnh Leyte đã diễn ra một trận thủy không chiến rất lớn, số chiến hạm của Mỹ bị đắm ở đây là 1 tại ngày 25 Octobre đã có tới 55 chiếc. Ngoài ra số tàu vận tải của đồng minh bị đắm cũng không phải là ít. Hiện nay cả hạm đội Mỹ và hạm đội Úc châu đang xông vào vịnh Leyte để tiếp tế cho các đạo quân đã bám được lên bộ ở khu đảo Tacloban. Trận Phi-luật-lân thực là một trận rất lớn.

Về chính trị, hội nghị Mạc-tư-khac giữa Anh và Nga đã kết thúc. Thủ tướng Churchill đã tuyên bố trước Hạ nghị viện rằng kết quả hội nghị đó tuy chưa nói rõ được nhưng ông tin chắc rằng sự liên lạc giữa các nước đồng minh sẽ rất bền chặt. Tại hội nghị đã bàn về các vấn đề Hi-lạp, Nam-tu, Bắc, Lô và Ba-lan và chắc các vấn đề đó sẽ được giải quyết một cách thỏa mãn và ông mong rằng nay tại Thủ tướng chính phủ Ba-lan lãnh đạo ở Lo-ri-lô, sẽ có kết quả về Ba-lan lập một chính phủ Ba được cả các đồng minh thừa nhận. Ông Churchill báo tin từ này đến cuối năm sẽ có một hội nghị giữa đại diện quốc trưởng Anh, Nga, Mỹ Ông Eden ở Hội nghị Mạc-tư-khac về đã gia Cairo, và soạn Nã-dân cần; các tin tức khác miền Ba-nh-lan.

Hợp ước đình chiến giữa Nga và Áo đã ký xong ở Mạc-tư-khac, có cả đại diện Anh, Mỹ dự bàn.

Vô-duy Thanh

người biết có mỏ than Hongay trước nhất

Trong số ít nhiều người ở đời Tư-dức, đang gọi là bậc chí sĩ thức thời, là nhà cự-học mà có tư-tưởng mới, ta nên kể ông Vô-duy Thanh là một.

Nói về học-thức, nói về nghiệp làm yêu nước, Vô-duy Thanh không kém gì Nguyễn-trường Tộ, Bùi-Viên, Bùi-Phong, mà đến chỗ ưc uất không gặp thời, không thi-thố được chí-nghị, cũng không khác gì nhau.

Người ta đã biết các ông kia nhiều rồi, ở đây chúng tôi muốn nói riêng về ông Vô-duy Thanh.

Ông là người làng Kim-bồng, huyện Yên-khánh, tỉnh Ninh-bình, sinh năm đinh-mão, Gia-long lục-niên, nhằm tây-lịch 1807. Cha mất sớm, bà mẹ cùng người anh cả chăm nom cho ông đi học, mặc dầu gia-độc bần hàn thanh

Tuy vậy, khau-cử bất phải leo-dào mãi, hình như khêu-khích người tài, không muốn cho thanh-dan, đặc-chỉ ngay. Lần nào thân-dồng thì hạch cũng dâng sớ mọi, thế mà vác lều chông đi tranh leo giạt giải ở trường Nam, đều thất vọng trở về. Cảnh nhà túng bần, thi-cử ngã luôn bốn keo, ông đã chán nản, muốn xếp bút nghien để sinh-nhai cày cuốc, không thích theo đuổi khoa-bằng công danh gì nữa.

Song, mẹ và anh cố khuyến-khích ông phải tiếp-lục việc học, chẳng để khau này thi khoa khác. Người ta truyền tụng bài thơ dưới đây c. a ông, tả cảnh nghèo túng mà ngụ-khêu-khại quẻ đồ-khôi-nguyên mới thôi.

Cái túi xem ra xé nát ông,
Có ai là học (thi) nhì không?
Có trống kẻo sẵn (tiêu) không hát,
Ngày tháng vẫn xoay mãi chẳng ông.

Rồi lại hồng luôn hai khoa thi hội, cho tới khoa hội-hi-nam tân-hội, niên hiệu Tư-dức thứ tư, ông định chắc tài học mình phải lấy có biên-hoàng-giáp-tiến sĩ là thấp lắm rồi, không ngờ số mệnh trở trêu, chỉ cho đỗ phó-bang khoa ấy, muốn đi dành cho ông một sự kỹ-ngộ sau này.

Quả nhiên, cách đó ít lâu, vua mở khoa thi Nhâ-sĩ để kén lấy người bác-học, dù đỗ cũng được dự thi, ông Vô-duy Thanh vào kinh ứng-chê.

Đầu bài khó khăn, quyền ông hay nhất, vua Tư-dức rất tán-thưởng, lấy ông đỗ Bang-nhơn.

Lệ triều Nguyễn từ xưa không lấy ai đỗ Trạng-nguyên bao giờ, chỉ có từ Bang-nhơn trở xuống. Trong lời châu-du, vua Tự-đức nói ông Vô-duy Thanh đỗ Bang-nhơn khoa thi khó khăn này cũng như Trạng-

người biết có mỏ than Hongay trước nhất

Trong số ít nhiều người ở đời Tư-dức, đang gọi là bậc chí sĩ thực thời, là nhà cựu-học mà có tư-tưởng mới, ta nên kể ông Võ-duy-Thanh là một.

Nói về học-thức, nói về nhiệt tâm yêu nước, Võ-duy-Thanh không kém gì Nguyễn-trường Tổ, Bùi-Viên, Bùi-Phùng, mà đến chỗ ưc uất không gặp thời, không thi-thố được chí-nguyện, cũng không khác gì nhau.

Người ta đã biết các ông kia nhiều rồi, ở đây chúng tôi muốn nói riêng về ông Võ-duy-Thanh.

Ông là người làng Kim-bông, huyện Yên-khánh, tỉnh Ninh-bình, sinh năm đinh-mão, Gia-long-lục-niên, nhằm tây-lịch 1807. Cha mất sớm, bà mẹ cũng

Tuy vậy, khoa-cử bắt phải tạo-đạo mãi, hình như khều khích người tài, không muốn cho thành danh, đặc chí ngay. Lần nào thân-đồng thi hạch cũng đứng số một, thế mà vác lều chông đi tranh leo giật giải ở trường Nam, đều thất vọng trở về. Cảnh nhà túng bần, thi-cử ngã luôn bốn keo, ông đã chán nản, muốn xếp bát nhai để sinh-nhai cây cuốc, không lức theo đuổi khoa-bằng công danh gì nữa.

Song, mẹ và anh cố khuyến khích ông phải tiếp-lục việc học, chẳng để khoa này thì khoa khác. Người ta truyền tụng bài thơ dưới đây của ông, tả cảnh nghèo túng mà ngụ khẩu-khi quyết đồ khôi-nguyên một thời.

Rồi lại hồng luôn hai khoa thi hội, chờ tới khoa hội-thi năm tân-hợi, niên hiệu Tư-dức thứ tư, ông định chắc tài học mình phải lấy cơ biên hoang-giáp tiến sĩ là thấp lắm rồi, không ngờ số mệnh trở trên, chỉ cho đồ phó-bảng khoa ấy, muốn đi dành cho ông một sự kỳ-ngộ sau này.

Quả nhiên, cách đó ít lâu, vua mở khoa thi Nhữ-sĩ để kén lấy người bác-học, dù đồ cũng được dự thi, ông Võ-duy-Thanh vào kinh ứng-chữ.

Đầu bài khó khăn, quyền ông hay nhất, vua Tư-dức rất tán-thưởng, lấy ông đồ Bảng-nhơn.

Lê-trieu Nguyễn từ xưa không lấy ai đồ Trạng-nguyên bao giờ, chỉ có từ Bảng-nhơn trở xuống.

Vô-dụy Thanh

người biết có mỏ than Hongay trước nhất

Trong số ít nhiều người ở đời Tư-đức, đang gọi là bậc chỉ sĩ thức thời, là nhà cụ-học mà có tư-tưởng mới, là nên kể ông Vô-dụy Thanh là một.

Nói về học-thức, nói về nhiệt tâm yêu nước, Vô-dụy Thanh không kém gì Nguyễn-trường Tộ, Bùi-Viện, Bùi-Phùng, mà đến chỗ ưc uất không gặp thời, không thi-thố được chí-nghĩa, cũng không khác gì nhau.

Người ta đã biết các ông kia nhiều rồi, ở đây chúng tôi muốn nói riêng về ông Vô-dụy Thanh.

Ông là người làng Kim-bông, huyện Yên-khánh, tỉnh Ninh-bình, sinh năm đinh-mão, Gia-long lúc niên, nhằm tây-lịch 1807. Cha mất sớm, bà mẹ cùng người anh cả chăm nom cho ông đi học, mặc dầu gia-đoạn bần hàn thanh bạch.

Tuy vậy, khoa-cử bắt phải tạo-đạo mãi, hình như khêu-khích người tài, không muốn cho thành danh, đặc-chỉ ngay. Lần nào thân-đồng thi hạch cũng dùng số một, thế mà các cậu chông đi tranh leo giạt giải ở trường Nam, đều thất vọng trở về. Cảnh nhà túng bần, thi-cử ngã luôn bốn keo, ông đã chán nản, muốn xếp bút-nghien để sinh-nhai cây cuốc, không thức theo đuổi khoa-bảng công danh gì nữa.

Song, mẹ và anh cố khuyến-khích ông phải tiếp-lục việc học, chẳng để khoa-này thi khoa-khác. Người ta truyền tụng bài thơ dưới đây c. a ông, tả cảnh nghèo túng mà ngạ-khẩu-khi quẻ đồ-khôi-nguyên mới thôi.

Cái túi xem ra đói nhất ông,
Cổ ai là học thử nhĩ không?
Đố trạng kẻo sắn tiêu không hết,
Ngày tháng vẫn xoay mãi chẳng cùng.

Rồi lại hỏng luôn hai khoa thi hội, chờ tới khoa hội-lĩ năm tân-hợi, niên hiệu Tư-đức thứ tư, ông định chắc tài học mình phải lấy cử-biên hoàng-giáp liền sĩ là thấp lắm rồi, không ngờ số mệnh trở trêu, chỉ cho đỗ phó-bảng khoa ấy, muốn đi dành cho ông một sự kỳ-ngộ sau này.

Quả nhiên, cách đó ít lâu, vua mở khoa thi Nhữ-sĩ để kén lấy người bác-học, dù đỗ cũng được dự thi, ông Vô-dụy Thanh vào kinh ứng-chế.

Đầu bài khó khăn, quyền ông hay nhất, vua Tư-đức rất tán-thưởng, lấy ông đỗ Bảng-nhơn.

Lệ triều Nguyễn từ xưa không lấy ai đỗ Trạng-nguyên bao giờ, chỉ có từ Bảng-nhơn trở-trước. Trong lời châu-dự, vua Tự-đức nói ông Vô-dụy Thanh đỗ Bảng-nhơn khoa thi khó

thi nữa rừng bát ngát. Lắm khi quốc gia hiện sự, đường giao thông dễ bị cắt đứt, bấy giờ công cuộc tiếp tế binh lương cũng phải đoạn tuyệt, trong ngoài không cứu viện được nhau. Và lại, đất nước ta suốt từ bắc vào nam đều tiếp giáp đại-dương, ngoài biển có thể lên bờ chầu vào cũng được cả. Bởi thế, việc phòng thủ bờ biển là việc rất khẩn gẫu. Ta nên cần kíp tổ-chức một đội hải quân chiến-thuyền theo lối mới, và có lực lượng cho mạnh, thì mới chẳng gột được ngoại-quân có thể bất thần xảy đến v. v. v.

Ông lại xin nhà vua vì nước lụy thời, nâng cao quyền hành địa-vị của các quan võ và khuyến-khích dân ham chuộng võ-học. Người ta nói đương-thời ông Hải-Viện đi Hương-cảng kinh doanh việc thông thương và nghiên cứu về hải-quân (sách, chính là được tư - tưởng cứu thời của ông Võ-duy Thanh thực giục cảm-khích vậy.

Chàng những hèn-tâm, nhưng mà thời ông lại đó

tầng địa đên, vừa mới ngã-nhiên đảo ở dưới đất lên, cho là một quái vật. Vua họp đại-thần, hỏi xem có ông nào thông-nhào sách-học biết cục đá đen này là gì không? Nội-triều-thần chỉ nhìn nhau, bảo là quái-thạch, duy có ông Võ-duy Thanh hiểu biết nó là một vật quý báu hữu dụng nhất hàng mà quái đất lạng-hào loài người. Ông tâu:

— Hạ thần nhớ lại cổ-thư đã từng nói tới thứ đá này. Lúc Hán Võ đế khơi hồ Côn-minh, đào lên được một tảng, đưa hỏi một thầy chữa Tây-vực; ông này bảo là quả đất trải nhiều phen biến thiên bởi lẽ đất vùi mà thành ra thế.

Doan, ông lấy chỗ mình hiểu biết, giảng nghĩa như một nhà khoa-học đời nay, nói rằng từ lúc khai-thiên lập địa, quả đất ta trải qua không biết bao nhiêu cuộc biến-thiên. Một cuộc biến-thiên chán rồi nó sẽ xảy lại tiếp tục xuống dưới đất sâu. Nhưng lớp đất ấy dần dần rắn lại, thành ra thạch đá. Thạch đá vì có sức nặng nhất

ra làm nơi xem xét, rồi ta bắt đầu khai-quặng. Thế là từ năm 1838, trước khi nước Pháp đặt cuộc Bảo hộ ở xứ Bắc-giới ba chục năm, ông Võ-duy-Thanh đã biết ở Quảng-yên cơ mỏ than đá và giục nhà vua nên sớm khai thác lợi dụng nguồn lợi thiên-nhiên ấy kéo dài. Vẫn biết lúc bấy giờ nước ta dù có muốn đi khai lấy mỏ than Hongay cũng chẳng đủ nhân tài chuyên môn và (như trong pháp cần dùng, nhưng mà nội sự hiểu biết của ông Võ-duy-Thanh thật tầm về vãng cho nhà nho đương thời mà người ta vẫn kết án không có mấy may trí-thức khoa-học.

Văn-chương ông cũng có tới tré lồi - lạo hơn người, Hiện nay nhiều bài văn nôm của ông vẫn được truyền-tung.

Vì dụ bài thơ tiếp-hành ông Nguyễn-trí-Phượng, giữa năm Tự-đức 13 (1860) vắng mặt đem binh vào Gia-dinh quấy rối: Non nước vì đâu đến nỗi này? Bò tai - kinh-lỗ ai hay. Băn khoăn nhận có không từ chờ, kham tuyền lòng xưa chẳng đợi thay.

Đời ngon cơ đã công thân xuấ, thán tan nam hàn đa trao lại, sáng khinh mang một địa an lạng, tráo rước hoar-quân tặc cơ ngày.

Năm sau, ông gửi bài thơ sau đây cho sĩ-pầu Nam-kỳ và sách lượ: Lạm bắc đầu đầu cũng đại trãi, Tặc vàng lập đất lại ai rồi. Trăm năm căng đờ nấp ghì địa, Một mệnh ông thương phải ghé vai.

Bực thế ngàn thay cơn gió bụi, Anh hùng bao quản được công ai.

Hồi-ham khóc có ai còn nhớ? Cơn như cũng như họa mấy bài. Hình như nhận - sĩ trong Nam lúc ấy, như các ông thầy-khôn Huân, tri - kugen Toat, thiên-hồ Dương, quân cơ Trương Đình, đều biết tiếng ông, cảm lòng ông, gửi bài họa lại nhiều lắm, nhưng đến thất-truyền đáng tiếc.

Lại hồi đương tâm quan ở Kinh, ông xin phép về thăm cố-hương, vua Tự-đức biết rõ là học văn-chương của ông, bèn giao cho công việc khảo-sát di-tích (cổ-đo của vua Đinh-Tiền-hoàng và thanh đô hình để dâng ngự lãm.

Khi tại kinh phục chức, ông dâng vua đã hết, lại

cham học, bài phú Cổ kinh danh thắng, là ra lệnh thế và đi học Hoa-lư, nơi đóng đô của ông vua dựng nước độc-lập đầu tiên trong lịch sử nước ta. Bài phú kể câu hàng trăm câu thơ sau này: Đa quái báo nhiều vực bể đầu, Khinh này còn nhữ chuyện cơ lâu. Một vùng sào rặng thanh gươm báu, Tăm sọc mây phong tiếp áo châu. Công cả lưu truyền trong lịch sử, Khỉ thiêng hàng phạt dưới ngàn đầu. Trường an mệnh sử hương nghi ngút.

Sông bể ai ai cũng kêu đầu. Văn ông, bài nào cũng đại khái nghiêm trang như thế: ta nhận thấy khí-vị sảng-giải nhiều hơn là thi gia, cũ kỹ như thơ Đỗ-Pha người ta gọi là « thi-sử » vậy.

Ông mất ở kinh giữa năm Tự-Đức thứ 14, tây-lịch 1861, sau khi gửi bài thơ thăm hỏi sĩ-pầu Nam-kỳ được ít lâu.

Những bài thơ của ông xin tổ-chức hải-quân và đào mộ Hongay, hẳn còn lưu trữ trong lá Nội-các, hẳn cũng một chỗ với tập diu-tiễn của cách của chi-sĩ Nguyễn-trường-Tạ và nhiều người khác.

ĐÀO T RINH NHẬT

Xét lại giá trị của thơ Đường

Đầu với thơ Đường, từ ngày có bài-chi quốc-văn, đã có nhiều nhà tri-chí dịch ra quốc-văn, hoặc cũng theo thể thơ Đường, hoặc dịch ra lối lục bát hay lối lục bát gần thể, gần đây lại có mấy nhà sưu tập lại nhiều bài, dịch và in thành từng cuốn, vì vậy thơ Đường đối với quốc-văn đã từng có đôi chút ảnh-hưởng, đó là một điều hiển nhiên ai cũng công nhận như thế. Nhưng xét ra thơ Đường xuất hiện ở vào lúc văn học Trung-quốc tới kỳ cực thịnh, đã chiếm một vị-tri trọng yếu trên văn học-sử Trung-quốc, muốn biết rõ lai-nguồn cũng sự phát-đạt của nó không phải chỉ xem một số ít bài văn vật mà có thể biết được. Nay tôi xin tham khảo các sách sưu-tập về thơ Đường của Tàu, làm thảo ra một vài chia ra từng chương, để công hiến các bạn, cũng có cái nhả thú vị về đặc thơ Đường, nhất là lại có cái chỉ cần học muốn nghiên-cứu về thơ Đường vậy.

Đường-thi trên lịch-sử văn-học Trung-quốc

Muốn hiểu rõ Đường-thi với lịch-sử văn học Trung-quốc đã có vị-tri và giá trị như thế nào, xin chú ý đến ba điều sau này:

1. Sự hiện-lưu của các người sưu-tap đối với thơ Đường

Người Trung-quốc thường nói: « Đường thi, Tần tử, Hán văn-chương » nghĩa là thơ đời Đường, chữ đời Tần, văn-chương đời Hán là ba thứ ai cũng phải nhận là những cái mà trước kia cũng

huyền diệu và có lý thú: « Một vị từ-lai nhân binh-phẩm thơ của một vị tác-nhò, thấy có nhiều câu hay, liền vỗ đùi khen rằng:

— Thực là 'hơ Tống'!

Vị tác-nhò đang cao hứng, bỗng sấm mặt lại rồi ra về tức giận lắm không thể chịu được, liền vàng đầy giò thẳng cánh đến vào một ông tá. Ông tá không ngờ bị đánh, cũng tức giận và sùng sục hỏi:

— Sao vó cổ ông lại giở thủ đoạn hành hung tới như thế. Nền không là kẻ càn dỡ thì là kẻ bị bệnh điên cuồng.

Vị tác-nhò vẫn chưa nguôi cơn giận, mồm-mả nói rằng:

— Ông bảo tôi là thơ Tống, thì ra ông khinh bỉ tôi quá, không biết tôi, lại còn trách tôi vô lễ à?

Nghe nói, ông tá đành chịu im không còn biết nói ra sao nữa.

Coi đó đã biết lòng quá tin và tự ý 'hiến' của người Tàu trước kia là thế, thực ra với văn-học-sử Trung-quốc địa-vị thơ Tống có phần quá là kém thấp như thế đâu, chỉ vì hai chữ « Đường-thi » từ xưa đã thành câu nói khẩu đầu của hầu hết người trong nước, nên trong óc người thường chỉ biết có thơ Đường không còn biết có thơ Tống và thơ các đời khác nữa. Có điều thơ Đường đã thành một khỏa hiệu mỗi đời mấy trăm năm nay rồi, người trước, đến người sau, theo nhau mà nói, không hề ai xét lại ý nghĩa căn-bản của thơ Đường ra sao, mà ý nghĩa thực, giá trị thực của thơ Đường, thì không ai trong đó. Cứ như điều

lắm kỳ. Như năm trước đây, một trường Đại-học ở Trung-quốc, mở kỳ hạch lấy học-trò vào học, có ra một đề mục hỏi: « Thi-ca Trung-quốc, nên kể đời nào là hay nhất? » Thi Đường? Thi Tống? Thi Minh? Thi Thanh? Kết cục các bài làm đều nói là thi Đường, mà thực ra có làm như thế mới là đúng ý của các quan chấm trường. Nhưng thi Đường có phải vượt hết các đời mà là hay nhất không? Muốn đáp đúng câu kỳ, cần phải nghiên-cứu kỹ càng lắm.

Nếu bảo phạm là Đường-thi đều là hay cả, nói như vậy không khỏi là bị bệnh-mù-quáng. Nếu chỉ đọc qua cuốn Ba trăm bài thơ Đường hay các cuốn Thi tuyển đời Đường, rất nhiều là thấy bài nào cũng hay cả. Nhưng nên biết đó chỉ là những vàng đã do từ trong cái đất lạ ra. Nếu ta lại đọc ra cuốn Toàn Đường thi tập thì trong bốn vạn bài, tự thấy có nhiều bài không phải là thơ hay, hay chẳng thành ra thơ nữa. Những thơ vụng chề và thơ nhạt-chương hay không nói đến, ngay đến một số nhiều bài đã gọi là kén chọn kỹ càng

cũng có nhiều bài không thể đọc được. Đến cử như bài thơ của Tào Đường, có những câu:

« Nền thiên anh-hùng hảo trường-phu Đại gia vọng hải chấp kim ngô », nghĩa là:

Anh-hùng taoi trẻ lài trường-phu A, này mong làm chấp kim ngô (l)

Thơ như thế chẳng những lời văn quá kệch mà ý cũng lắm thường; còn gọi là hay thế nào được. Lại những câu đáng cười nhất trong các thơ tuyệt mĩ của người Đường, như những câu:

« Nhau chớ nhân thân thị thân gia »

Nghĩa là:

Đức xưa, quan lớn là nhà thân và câu:

« Một-phong vị chủ các ma nha »

Nghĩa là:

Ông một vị chủ đều mái anh.

Cũng những câu:

« Ni tặc giao quá ki-ách đồ lai hải Thải tặc Thương sơn chi sắc hoa »

Nghĩa là:

Nếu đã khải qua đều đến biển Núi Thương-hải hết hoa chỉ-xác

và những câu:

« Luồng nhân ương đối sở ngôn ngữ Tận nhất duy rần lạc tá thanh »

Nghĩa là:

Hai người nhìn nhau chẳng nói chuyện Suốt ngày chỉ nghe tiếng quẻ rơi

và những câu:

« Kim trử hữu lưu kim triển lạp Minh nhật sầu lai minh nội dương »

Nghĩa là:

Sớm nay có trộm sớm nay xé Ngóy mọi sản đến ngày mai chẵn

Thi như thế chẳng biết các thi gia hay giờ nghĩ ra sao lại họ bắt viết ra, người đời sau nhận hay thế nào mà lại truyền

đưa? Ngay từ đời trước kia cũng

Xuân-Diệu — Nguyễn-Tuân —
Vân-ngọc — Phan — Mạnh-phú —
Tư — Hoàng-Cầm — Tô-Hoài —
Nguyễn-dực-Chính — Đinh-Hùng —
liên-Lang v. v. ...

Muốn có chữ ký những nhà văn kể tên, bằng tất cả những sách giấy, sắp xuất bản, xin gửi thư kèm tiền về:

Ông NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG
NHÀ XUẤT-BẢN

Ngày - Mới

151 đường Henri d'Orleans — HANOI

Thả nhả kết giao tư hoàng cảm
Hoàng cảm bắt đả giao bắt thăm
Túng linh nhiên nặc (qua tương hươu,
Chung thì du-du hành tộ tâm).

Nghĩa là :

Người đời kết chơ cần có tiền
Tiền chẳng có nhiều thời chẳng cần
Đã có vàng rồi hươu nhàu lăm
Như khách qua đường thoáng đi liền
Lại như Tru quang-Nghĩa có tiếng khen
Lớn và các bài thơ son - thủy, nhưng có
một bài vịnh sáo ở núi, người sáo đã bảo
vịnh son-thủy như là thơ đồ, hiểu làm sao
được, là hãy đọc coi :

« Sơn trung hữu lư thấy
Tả vãn bất tri danh
Ảnh địa vì thiên sắc
Phi không tác vũ thanh
Cung dã lai tham giám mấn
Phân xuất tiền tri bình

Nghĩa là :

Trong núi có nước chảy
Hỏi chẳng biết là gì
Ảnh xuống là sắc giới
Bay lên làm tiếng mưa
Quay lại khe sâu vắng
Chia ra có nhỏ phẳng

Thi cử Bắc-cư-Di như bài « Thái-bạch
nhạc » cũng không phải là thơ hay, hãy
đọc xem :

« Tả-phong hương tiết kiem
Thoi thoi cách trên bình
Thánh-niên trường như thử
Hà u bất thời minh »

Nghĩa là :

Năm được mùa vẫn tiết kiem, dưới gèn ở
tại tiền lộ bình khi lòng vua nghĩ như
thế, lo gì không thất bình.

Bổ đề là những thơ luận này viết nên
thơ ra những thi còn dở hơn thơ nữa,
không phải là ít, nếu chỉ lấy một số ít bài
hay mà bảo thơ Đường hơn cả các thời đại,
thực là diên nhện lầy mớng-mớ này.

Hoặc có người nói trong Đường-thi có
nhiều cổ nhiên hào đồ, nhưng cứ theo đại đa
số thi-nhân mà nói, giá trị về thơ của họ tự
ở trên thi-nhân các thời đại, như Lý Bạch
rừng là thi-tiên, Đỗ Phủ rừng là thi-thánh,
đều là những thi-nhân vĩ đại mà các thời-

Thơ, nhà裴君, đã nói :

« Long ai quốc của nhân
dân vẫn còn thi tở-quốc
văn còn mãi mãi »

đại khác không có; ngoài đó ra như Vương-
Đav, Bạch-cư-Di, Hàn-Dũ, Lý-Hạ, đều
cũng những chỉ là thi-nhân một đời mà
thôi. Nếu lại nói đến về phong-phủ của
các tác-gia danh-quái, thì các thời đại khác
thực không sao sánh kịp.

Luyện điếm lý đường như phát tâm, nhưng
sét kỹ ra cũng lại là sai lầm lầm. Nếu đem
thi-nhân các thời đại mà so-sánh có thể
nói Lý-Đỗ ở trên được Tào-Thơ; Đào-
Tiềm đời Tấn không? Những người thiên
về luận điếm phục rõ, bảo Lý-Đỗ có chẳng
bằng Tào linh-Văn (đời Tấn), kém Tào,
Đào còn xa, đó cũng là ý kiến thiên lệch;
nhưng chúng ta cũng không thể nói Lý-Đỗ
là một đại thi-nhân tuyệt diệu không tiền.
Lý-Đỗ còn như thế, nữa là các người còn
kém Lý-Đỗ, thì không cần nói tới.

b) Đường thi quả là rất thịnh ư? -- Nói
đến số nhiều của Đường-thi thế phát tự.
Cứ số đã lục trong Toàn Đường-thi-tập, số
tác giả có tới hơn 2200 người, số thi có tới
hơn 48.900 bài. Đó chỉ vào khoảng có 300
năm, mà số thi lưu truyền tới nay, đã có
một tổng lượng gấp mấy lần khi có kinh Thi
đến đời Lục-triều hơn một ngàn năm! Sự
phát triển lên cao ấy, ở trên thi-nhân Trung-
quốc thực là một lý nguyên mới. Nhưng
chúng ta nên cứ đó mà cho rằng thi-cổ
Trung-quốc không có ưu nhiều hơn đời
Đường lại là lầm to. Cứ xét theo tập Ngự
định từ triều Minh đời Thanh có liệt kê như
sau này :

Thi Tống 78 quyển, tác giả 682 người.
Thi Kim 25 quyển, tác giả 321 người.
Thi Nguyên 81 quyển, tác giả 1197 người.
Thi Minh 128 quyển, tác giả 3400 người.
So sánh theo số lượng ấy, thì đời Tống
hoài này, Triều Kim chỉ chiếm có số miền
bắc Trung-quốc, chưa từng lấy được cả
miền Giang-nam (phía nam sông Dương-
tử) vào vật tới đẹp, còn thi cũng không

được phát đạt, còn đời Nguyên văn nước
chỉ bằng được một phần ba đời Đường, và
cái xu-thế văn-dân hay giữ cũ thiên theo về
lý khác, mà số lượng thi-nhân lại có được
bằng nửa đời Đường. Số nhiều thi-nhân
đời Minh so với đời Đường lại tăng được
một phần ba. Đó thấy sự phát đạt của thi-
ca cũng với thời-gian nhân một cuộc tiến-
hóa chính-tỷ lệ, Đường thi chẳng qua chỉ
là gây nên một thời đại liên-phong về sự
phát đạt của thi-ca Trung-quốc mà thôi.
Vả trong tập Ngự định từ triều Minh có nói
rằng : « còn về sự lạc cái số, kẻ chọn
định hóa, hợp cả số thi bốn triều làm một
tập lớn, lại là việc không thể làm được » ;
tôi nói : « Có lẽ phần bết được hồng, lộc
lấy bài này, góp nên thiên lớn, chẳng những
tác-gia được xé lời một cách diên dằng để
biên đương với đời sau... » ; đó thấy sự
hiện chép tập Từ triều Minh, lấy bỏ rất kỹ,
bằng không như số thi không phải chỉ
có chừng ấy. Mà sự thịnh đạt về thi-ca,
chỉ kể đời Minh, đã rõ ra đời Đường
không thể kịp được. Điều người ta thường
nói Đường thi rất thịnh cũng lại là diên
không đáng dựa vậy.

Bổ vach rõ cái quan-niệm sai lầm của
người đương đời với Đường-thi là dựa lời
này, nhân đó lại tiến thêm một bước nữa,
bắt từ cái quan-niệm truyền thống về
Đường-thi của đời này văn-nhân học-dĩ.
Vì sự hiểu lầm của người đương đời với Đường
thi, chỉ làm cho chúng ta thêm vào chỗ sai
lầm thường thức; còn đến cái quan-niệm
truyền thống kia, nó sẽ làm ra sự cường
ngại rất lớn cho chúng ta nghiên cứu Đường
thi và hiểu giá trị Đường-thi. Các người đời
sau, có người nói Đường-thi là « chính
tông của thi » có người nói : « thi-tiên của
người Đường, nên giới phủ hàng nhà »,
có người nói : « Đường-thi chủ tâm », có
người nói : « Đường-thi nền tảng » có người
nói « Đường-thi là các thể tỉ lệ » có
người nói : « Cho hay nhất của Đường
thi, chỉ ở chỗ hàm súc đậm đà mà xa
sôi ».

... Những quan-niệm lý-lý cổ-quái về
Đường-thi như thế đều là người từ đời

đạo cái bộ mặt « văn học chính tông » vào
cho thơ Đường, tự nhiên phát hay được
những điều nhận thấy sai lầm mà họ không
trí biết; điều nhận thấy ấy chẳng những
gây không đáng vào chỗ nghiên, lại làm cho
ý-nghĩa và đặc chất của Đường-thi đều bị
vùi dập đi. Cần Thơ vương thì theo
nhà Nghiêm - Vũ đời Tống, có nói
rằng :

« Trước khi cái thuyết « Đường-thi »
chưa có ra, cái đạo của Đường-thi
hoặc có lúc còn được tỏ rõ; từ khi đã
xương ra cái thế gọi là thế Đường-thi rồi,
thì người đi học bảo là Đường-thi thực chỉ
ở đó mà thôi, đó chẳng phải là sự rất
không may cho thi đạo ư ? »

Nghiêm Vũ là người từ đời Tống đã có
điều phân biệt lý. Đến các đời Minh,
Thanh, những thuyết tâm này mới sai về
Đường-thi lại càng nhiều, lại tự mình là
truyền thuyết chính thống, khiến cho cái
diện mục bản lai của Đường-thi từ ngàn
năm nay bị lộn đi mất. Chúng ta ngày
nay cần phải bắt từ những luận diên
truyền thống ấy, nói Đường-thi chỉ coi là
thi, cho là những tác phẩm văn học thuần
t túy, không nên theo những lời nói cũ hủ.
Chúng ta nếu hiểu rõ ràng còn mãi nhà
văn học, hiện đại diên lại giá trị của
Đường-thi, mới khiến cho các diên xét
nhận của chúng ta không đến nỗi mà
quảng theo diên từ ra một cơ sự phát-hiện
mới vậy.

SỐ 110





LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

IV

Con cạp làm mới

Sau khi bình-yên qua đèo Đại-lãnh, khách cười nói pha trò với các ông lái:

— Nào, các ông kiểm lại da thịt xem có ai sút mẻ gì để tôi xin lấy mạng thường mang cho nào?

— Bẩm không ạ! Các lái đồng thanh đáp. Đa tạ ông hộ-vệ anh em chúng tôi qua đèo được vạn sự bình yên... Thật là may quá, chẳng gặp ông thì không khéo chúng tôi phải ngủ đổ lại bên kia đến sáng mai.

— Vậy thì bây giờ các ông cho tôi sống, để tôi đi việc tôi chứ?

— Bẩm không dám ạ, ông dạy quí lái!... Một lần nữa, chúng tôi cảm ơn ông và xin chúc ông đi cho công việc được như ý. Khách-bị-sơn trông thấy kia, nhưng đường khuất khúc cũng hơi xa, ông đi kéo trời sắp tối mất!

Thế rồi bọn lái buôn quay bò đi thẳng, còn khách thì thúc ngựa rẽ sang ngả Thạch-bị-sơn.

Lúc ấy, mặt trời đã lặn, con Thần-phong sang đến bốn và đều đều trên đường núi gồ ghề, bỗng dừng rúc đầu vào bụi rậm, miệng kêu hi hi dữ dội, còn hai chân sau thì hất đá tung tung.

Khách nói cần nhân mới mình, bắt chur y.

— Thần-phong vẫn thỉnh mỗi lần... Hân có chỗ rừng đây mà!

Quả nhiên, trong đám lau sậy cách xa trước mặt độ trăm thước, có tiếng rào-rạt, ngọn cây ngã ra hai bên, chúng tỏ có một chủ cạp chưa biết lớn nhỏ, đang rúc lau rẽ lá tiến đến phía khách rất nhanh. Con Thần-phong đánh hơi từ xa, cho nên chú dầm vào bụi, hất đá chân sau là để ghẹo khách. Giống ngựa đi rừng gặp hổ bao giờ cũng thế.

Khách vội vàng nhảy xuống đất, nhưng chưa kịp rút gươm ra, thì một cạp cạp to lớn kinh hồn, nhanh như biến, đã vọt đến trước mặt.

Tấn kích từ lúc con Thần-phong đánh hơi, khách miệng nói lầm-rầm, miệng phóng xuống đất, cho đến khi con hổ vọt tới, anh vấp phải vết hiel mấy chục hàng, nhưng sự thật lúc bấy giờ bay nhanh như gió, tất cả đồng-thời phát hiện trong vòng nửa phút đồng-hồ.

Cạp đã nhắm đúng đó xa thế nào không biết, vừa thò mũi ra ngoài đám lau, trong khi người bị rúc chiều rơi ngang giữa mặt chưa kịp nhìn thấy kẻ địch, thì đánh vọt một cái nhe nhằng như con gió thoảng, cạp lao mình đến nơi vừa vấp, không xé xịch hao lý nào.

Móng vuốt trườn hết mãnh-lực, hai tay cạp chụp lên hai vai người, vật người ngã ngửa dưới đất, để cả thân hình mấy trăm cân lên trên, miệng há thật to, phòi cả răng nanh nhọn hoắt và cái lưỡi moco gai, tướng tượng như bộ máy nghiền đá, chỉ còn có việc gọi mồi lấy đầu người mà

ngấu nhai cũng đã sau-rầu nấp-nấp, hoặc thò lưỡi lếm qua trên mặt, là đã lang đi cả táng.

Nếu là được chứng kiến giây phút rằng rợn-ay, tất phải cảm thấy người chết như vười, không còn lấy người tí sinh-vong nào nữa. Cạp ngồi trên mình người, hai bàn tay bèn chắc lấy vai như đang dính vào thịt, con cái miệng đang khấp với răng như dao, lưỡi, như rùa kia chỉ còn cách xa gang tấc!

Nhưng nếu là tưởng vậy thì lại là quên mất người còn hai cánh tay từ-đó. Như là hai cánh tay tráng-sĩ, đã tung tủy-tập cứng rắn như sắt. Y chứng rằng y cũng đã phóng hi-cò tức bất ngờ hay là tất nhiên này, cho nên bên trong áo vẫn có mặc một thứ áo giáp hộ-thân, từ vai xuống đến hông, có thể che chỗ được gươm dao đâm chém vô hại. Nào thế, bàn tay cạp bắt lấy vai tuy chắc, móng vuốt ghi vào vào, nhưng xương thịt người không bị tổn thương gì cho đến nỗi mất hết gân xương. Với hàng người ấy, trừ da đồ mìn chỉ là chuyện rất tầm thường. Hai cánh tay tráng-sĩ còn khỏe mạnh chán!

Tráng-sĩ tỉnh thể thì thân cũng vừa vận động, vừa vận kip, giữa lúc cạp há miệng nhe răng, há gập xuống đến đầu mình, tráng-sĩ đồng-thời đưa hai cánh tay lên, vấp hiel tinh-lực, bàn tay trái đặt ngay vào hàm răng dưới của cạp mà ghéo xuống còn bàn tay phải thì ghéo lên

hàm trên mà tước thẳng lên. Cạp nằm trên mình, nhún-nằm trên gươm, tráng-sĩ chỉ còn hai cánh tay là khi-giới là vè.

Tinh-lần và lực-lượng của tráng-sĩ chỉ còn hai cánh tay và đầu bết vào đất, có hai điều lợi: một là cánh tay nắm sức, nắm lấy mình cạp, hai là nó nắm lấy cổ, không thể cho xuống hiel và ngấm lấy đầu người này y nó tuôn, hai là nắm bắt sức mạnh ở hai bàn tay cạp đang để nên trên vai mình.

Nhưng cạp bị căng mồm đau quá, cái đầu có sức lực từ vùng vậy để ghéo ra. Cạp có sức ghéo thường nào, hai cánh tay cũng như sắt cựa thẳng hi hi tở tở tở có ghéo chặt thêm được ấy, nếu để dưới tay ra thì chết.

Cạp dùng tới hai chân sau, muốn đẩy đầu trên mình tráng-sĩ, nhưng tráng-sĩ nhanh như lấy bàn chân và đầu gối đỡ đầu mình, nhún. Vì hai thân mình cạp cạp cạp cũng là giữ gìn thân-nang ty-lực, nên hai cái hổ-páo khạc trong thân-thể, vì cạp thân-nang hơi yếu-sai bị thương, ở ngay đến tinh-mạng. Người đi rừng biết được chỗ đau của cạp, như thế, cho nên chống đỡ với nó, thường nhắm vào đầu hơn cả.

Tráng-sĩ cũng thế, cho nên cạp là chỉ dùng sức mạnh hai bàn sau mới có thể ra-de-dặt, phóng ra, chứ không dám đâm tới toàn lực.

Người và cạp cầm cự từ khi nhận nhau, đến nửa giờ đồng-hồ. Gõ nhien người chưa biết làm sao gỡ mình thoát khỏi kẻ địch, mà cạp cũng tức tới, không tìm cách gì rời được miệng khỏi đầu của người.

Hai bên tương-địch chỉ còn có cách chửi trăn ghẻ miệng nhau, bên nào bẻ đầu kia hổ cơ một ghẻ gì hay là sức dưới trước, thì mình nắm phần thắng. Chắc chắn người mau đuối sức hơn. Vì cạp để trên mình, là phải dùng sức hai

PHONG XEM BỆNH BÁC-SỸ PHÁT

21 phố Hàng Bùn
(Ly-thường-Kiệt)
sau nhà Sinh-tay
cạnh viện Tả-chân.

Buổi sáng: từ 7 giờ đến 10 giờ
Buổi chiều: từ 2 giờ đến 7 giờ

chép con tay than quá có giới chịu
đựng, chạng qua đó nửa giờ đồng hồ nữa
cũng phải từ nhiên kiệt sức rồi sẽ đề
cập phân thây rở xác cách nào tùy

Nhất là cây lá càng đau miệng, cái đau to như thùng cái, lá càng lúc tử tế mọc vào cây không chịu để yên giây phút nào. Trước mặt thê li, như cả nhốt lại trong nhà (càng), tiếng gầm hét rống trong họng không phát ra được, to và gần sát ken rên, nghe đủ lạnh tóc gáy.

Cọp muốn tháo gỡ miệng nó bạc nhẵn, trắng rồi phải dùng hết gân tay cẳng lên; tay ghi xuống bấy nhiêu, thành ra càng lõm hơn nữa.

Quả thật, một chấp an, trạng-si, cảm giác gần sức mình dẫu dần, mặc dầu khi phách vẫn hung-hồn, tâm tri vẫn tỉnh táo. Sự sống chết xem ra chỉ còn cách nhận đang-tử.

—Chắc chắn rồi! Tao không biết được ai, không còn phải là học sinh nữa.
Trần bị lấy nghiêm rằng trên mặt
thầy giáo nhưng tiếng gáy gục hung hăng
và có như thể, những thứ sự mà họ
đã đem về khắp mình, gần tay của họ
mỗi nơi, sự được đi một vài phần, để
biết họ sẽ không cần thầy giáo nữa
được bao lâu.

Phút đồng hồ cuối cùng sắp sửa đến nơi, thảng loí cho cop, nguyền rủa người.

Hình như cộp ngựa
chàng người đi về
lên cầu vượt già này
giờ nó đang lặc cò
cò, chân lẹ, mình mẩy
vui nhộn cười nhé, vai
nơi sức nữa là đủ kìa,
liền tranh đua, xoi ngon
miếng mồi.

Trang-singhe hai cánh
tay mình đã rời rã,
không chịu vâng mạng-
lệnh của kẻ-phách

nhất, còn phần bất đắc dĩ, toàn ngấp
trọng lòng, muốn làm miếng sau cùng,
làm sao luôn được hai bàn chân vào
đôi bụng cop, lung hết nó vàng te,
rồi mình vùng dấy rút gươm đầu võ với
nó một phen, có chết cũng hả.

Nhưng tôi không làm, không đi cứu
dịch-lan mình chơi được miếng火腿
; nó ngồi trên yên đò-phong phía sau, trong
khi hai bàn tay tôi xoay đảo lấy lại tư-
dò, còn hai bàn tay thì cố vịn mạnh vào
vai người. Trong ấy thấy móng nhọn đã
xuyên qua da giáp mà cắm sâu vào da
thịt, dần đứt cả người. Bây giờ hai
cánh tay tôi là hoàn toàn mất hết gan
sức, tưởng là chỉ còn có nước hương ra
đánh bại chính tôi, chịu chết.

Giữa phút thiên nguy vạn hiểm, thập
tử nhất sinh ấy, Trang-sĩ nghe vãn vãn



như từng luồng gió mạnh, kể từ thời
qua trên đầu mình; nhìn lên thì ra ba
mũi tên tên thông suốt từ đây bắn tới
không biết đâm pháp vào giữa miệng
cóp mà không thấy đau, thậm chí đến khi
tay mình.

Cop ta ăng-ăc trong cò, rú lên một tiếng nghe kinh-khủng, rung chuyển cả thân-thể, đồng-thời máu trào ra miệng, rồi tu rơi xuống đất, lăn dưới đất, đầy dẫy máu.

Trắng-sì thoát thân, liền đứng phắt dậy, rút gươm cầm tay để giao-phấn về hợp-nội, nó còn có sức chồm lên và chửi mìn. Giống-áp-thư này lúc bị thương gần chết vẫn còn sức mạnh trắng-sì

Những trăng sáng lên, chỉ vừa mới
lạ ra thành قوم, mặt trăng lại đi
trước nó ra thấy một người đang đi
người trên sườn núi này, người
lại hai mặt trăng lên, thấy lại hai
mặt trăng không sao được
được mình lại đi theo mấy vòng
người say rượu rồi ngã xuống
bên trái mặt trăng

Cầm cự với cốp-lan quả, tráng sĩ m
đủ không thể từ chối được nữa.
Lúc đó người cỡi ngựa má trắng si c
hông rõ từ trên núi chạy xuống, vừa y
đến nơi.

Người cô nưã là một chàng thi
niên tuấn tú, hai mắt đen ghe, bề da
trắng như tuyết, có vẻ đẹp như người
phái, không đến tuổi gần gũi như m

Chùa non, thưng theo là quèn, ô
ngư, chơi trong thùng-lưp, thưng,
Bai-phê và Hai-bô; chỉ là từ cừu
nhưng bao giờ cũng đem theo m
đoàn dân, hệ gặp chim-móng, m
thư bản bản tây-luật đem về an, l
thư bản bản tây-luật đem về an, l

đi bước một bên sườn núi gặp gò
hàng rào gai không xa lắm rồi
thấy con sông ở trong một khu rừng

Thống-Chủ LYAUTEY đã nói : « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

đang ăn con nai con mễn mà bị xuong
mặt cở vậy. Người quan 2 rằng, nghe
những tiếng ấy, chẳng những không so
hà trái xa, lại còn to mồm mạnh bạo
thậm đến có thể được cở tập lần mỗi
cả nó. Vì thế quan 2m đã gọi là con nai

[illegible]

đường như khi cần cứu trợ ông thì lại
chống lại để mà nản nản kia là chỉ
biết rằng người có hiệp thì đại man
nhiều vô-nghĩa trong mình, ta không
thể tin họ được. Nhưng ông cũng lợi dụng
để làm kẻ đi đầu làm kẻ đi sau, để
thả người mà làm việc, người đi
quên đi, làm việc xong là đi. Thế
nên ông vậy, chỉ làm việc mà
không phải, làm việc mà không

Chín năm nay, ở ngoài kia, ngoài cánh rừng
mênh mông, có người làm ruộng, người
ra đi tìm muối, đi tìm dầu, tìm thuốc...
Thiền niên càng xuống gần, càng nhớ
thầy, nhớ trường, nhớ thầy, nhớ bạn
đến nỗi họ nhớ mình, nhớ thầy,
lòng nhớ và nỗi nhớ tràn vào cây mả
của người họ, họ có thể nhận nỗi
nhớ của mình, nhớ thầy, nhớ bạn,
đứng lại, dài tuổi ba phần lên vào c
nó, gương mặt họ tươi cười, họ
trông dich.

u, Cóp bị trọng thương, ngã ngựa.
Cổ động âm thanh như tiếng
gào, ai nhào vào cứu. HỒNG BẢO

21

lời của tôi với anh một hôm
vợ tôi nghĩ-hành sắc tôi
đổi với lý-thuyết Tân-Dã-Lã.
Nhưng các anh tôi: anh
phần-phần, tôi muốn khuyên-
đạo; tôi muốn nhòa sắc tôi
sướng đời này, đó là cái tôi
nói tôi anh hôm ấy, chỉ tôi
tôi - ông sướng thì ông
sướng thì mà chúng mất gì.
Số-dĩ chiều hôm nay, tôi
thấy sắc-khế trong lòng là-
sống, ấy là vì rất kỳ lạ, tôi
bằng cái - một thời mình là
tư-tưởng này quá rất là phân
đem tư-tưởng với tư-tưởng
mình, bằng thì... Lúc này
tôi có nói với anh rằng tôi
thấy sự cần thủ tôi. Vậy là
bước tôi hôm nay tôi đã thủ

Được tin buồn là: Tầm: hòng Tia lúc 7h-1h. Doen đã menh-chung ngày 27-10-44 tại nhà riêng ở số 5 và 7 phố của Nam Hanoi và làm ăn-tang hôm 7 giờ sáng nhất 29-10-44. Vợ là Chương-vân-Việt (tên thật) Chi-Chi đã menh-chung ngày 29-10-44 tại bệnh-viện Lannes và đã làm lễ an-tang hồi 8 giờ 30 sáng 30-10-44.

Tôi với anh đó. Chẳng phải là là muốn kết án các tư tưởng của tôi, mà chỉ là kết án lương tâm tôi mà thôi vậy. Tôi nói thế thì anh hiểu chứ? Oĩ! mắt công nghi-ngoi! nhìn như thế đó mà nghĩ nghĩ! như thế! Cái sự thực này cười! mà anh mắt như vậy!

Anh lại ngừng nói một lát.
Theo một lập-tật anh thường
có những khi thấy bại-rủ
trong mình, anh cần mạnh
hơn rằng trên lửa, mỗi dưới
Rồi anh đánh diêm châm
diêm thuốc lá khác.
(còn tiếp)

Các nhà vua và các nhà cầm quyền đã các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu, tật hoặc y học và các nhà Đông y, Tây y nói chung cũng được đưa vào các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu, tật như là nguyên nhân của bệnh. Các nhà nghiên cứu về bệnh nam, phụ, lão, ấu, tật đã đưa ra các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu, tật như là nguyên nhân của bệnh. Các nhà nghiên cứu về bệnh nam, phụ, lão, ấu, tật đã đưa ra các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu, tật như là nguyên nhân của bệnh.

131. - Route de Hué - HANOI
là một nhà thuốc đông-dân và
được lòng của mọi người.
Thuốc bảo vệ tinh vi về các
lành bệnh, tôn, cao đầu, dãn
cộng biến rất chóng - UNION
chữa khoán - Gửi Anh bạn
giao ngân

Trình khàng
Thành cho ba chữ
Lão - Bành trong
sách Luận Ngữ là
trò hai người. Lão
tức là Lão - Đam,
Bành tức là Bành
- Hạo.

10. Đào - Nam,
Hoàng-Khân chủ
cho Lão-Bành là
cho Lão - Bành là
Ấn; Hoàng thì chủ
Tổ, thọ tới 800
là Mã-tư-Luân lại
Bành không phải
Bành nhà Ấn với
phải là một. Và
Luân Ngự tức là L

Mà nói đại khái n
Khổng-Tử nói :
« Thuật mà khôn
chuyện cổ, ta trộm
nhà ta ».

Ông Lão-Bành n
chuyện trong sách
với tình-thần của
lời văn của Lão-Tà

« Cốc thần bất tử
lâm lõi trong sách
Đề tuy không có
truyền rằng có ngư
sách, thế lại hẳn l
nên sách Lã-thị Xu
Thư của Gia-Nghĩ
Hoàng-Đế.

Cần + Tương dục
trong sách Lão-Tử,
cần + Công lượng

— là Lão - Đam ? Hay là
Thái sư Đam ?
— là Lão - Tử ? Hay là
Lão Lai Tử ?
— là Lão - Đan ? Hay là
Lão Bành ?

11

ch Luận Ngũ thi nghĩa lý của n
người Bao thi sáng tác ra điều

Lãi theo sách 1
 Chi, thi về trước
 Thái Công, Tào
 Do thi tôn, Chi
 Tử, Lãi hầu đi
 trong thiên Tào
 là chi chúng chi
 lạc, tín như
 chương cũ hiện

sáng tác, tin mà
vội ông Lão-Bánh
chương-cử về th
rất chính-xác (

Thương thay chếp
Đại Lễ, không hợp
đã trong đám ngăn
ở cầu.

Sasha Luận-Ng
chữ Lão-Binh là
là tiếng từ sự th
Lão-Tử là ngườ
họ với Khổng-Fu
thời đó.

Hoàng-Đ. Hoàng-
h. song cò lai vẫn
sau đêm chếp thành

Người đời sau
đều nói rằng là
thành Thánh thật
khác, truyền -
người ta, như là
chấn kinh tạng
Cảnh-Nguyên có

là lời khắc trên
mình người và
trông miếu như
Chùa; câu « Thiên
đạo vô tâm; thường
đức Thiên nhân »
Lãng-Khai cho là
lời Kinh Dịch Như
vậy thì quả Lão-Tử
chỉ làm sáng rõ
mà, chứ không

Thư, thiên Nghệ Văn
đạo-gia có Y-Điền
Tầm-Tử 4 nhà. Có
gia không gốc từ Lão
mới về Lão-Tử chế
-Vấn, Kinh-Lễ, căn
nghiệp, thuyết như b
của. Đó là nhữn
ch.

chữ Bành, theo
nhan; chữ Bành đ
5 này Mã viện nhi
tư trong sách cổ, c
ợc bỏ).

a thêm chữ Ngũ trê
tiên như coi chữ
vì người thân, bởi
về Tống họ Từ em
vì nên mới có sự th

Văn thư năm
 từ sáu

đặt ra chuyện hoặc
đề trường sinh bất tử
Tiên, đôi lúc sang đ
đi độ ghi sâu vào
mai để sách Đạo - Đ
thoải vì của T

ÁO TRICOTS PULL-OVERS MẮC BẾT

104 ha, với nhiều hàng tiêu đẹp thấy lên đề máy maintain cho bà
HỒA HỢP - 108 ha HÀNG TRÔNG - HÀ NỘI, GIẤY SỐ: 448

Lão-Tử họ Lý tên Nhị, tự là Đàm hoặc Bá-Dương, theo kinh-tích của đạo-gia nơi thị trường-sinh vào trước thời không-dồng có tài biến-hóa tự nhiên, mà thường ở trên Trời, đôi đôi làm bực Đế-sư, đó là việc ở ngoài vòng trời đất, nên lược qua chỉ nói đại khái thôi.

Bà mẹ Lão-Tử cảm-giác vị sao lớn vào lòng mà có mang, đặng hiện vào nhà họ Lý, Giảng-sinh vào nhà Thương. Đời vua thứ 18 nhà Thương là năm Dương Giáp thứ 17, nhằm năm Canh Thân thì mượn của đầu thai, trời 81 năm, hết số Thái-Dương 9x9, bà mẹ thường đi lại chơi dạo dưới cây Lý rồi sinh ra Lão-Tử. Lão-Tử sinh ra đầu đã bạc phơ nên mới ngay được, trở cây Lý mà nói «Đó là họ ta!»

Lại có thuyết nói cho họ Lý, tên là Vô-Quả mẹ họ Doãn tên là Ich-Tho, đời vua thứ 9, năm Canh-Thìn, tháng hai ngày 15, giờ Mão thì dân sinh. Hắc có người nói: Lão-Tử sinh vào 8 thước 8 tấc (thước cổ Tàu) da vàng, mày tơi, trán rộng, tai sệ, mắt lớn, răng hưa miệng vuông, môi dày, trán có năm ba vết rãnh, trán phía tả phía hữu đều hai, mũi có hai sống, tai có ba lỗ, gan bàn chân có hai đường dọc ngang gặp nhau, gan bàn tay có hình chữ thập. Vì bẩm cái khí tốt thanh nên thơ hình rất lạ, sinh tại nước Sở, huyện Khố, làng Tịch-quang, xóm Nị-an-tý ở phía tây sông Oa-lỗ, năm vua Trụ năm thứ 21, năm Bính-Mão, ở phía đông núi Kỳ sơn.

Tây Bá nghe tiếng với làm quan Thủ-tướng-sứ, Vũ-vương đánh bại nhà Thương, Lão-Tử mới làm Trụ-bà-sứ, trải qua đời Thành-Vương, Khương-Vương. Tính người

trầm-mặc, nhũn-nhũn ở nước Chu lần rồi, thấy nhà Chu suy biến cáo quan về. Năm thứ 5 đời vua Chiêu-Vương, tức năm quí-sin, tháng năm, ngày 20 Nhâm Ngo, được trần xanh kéo xe cỏ đi tên Từ-giáp đánh xe, ra khỏi nước Chu. Viên quan coi cửa Quan-kì tên là Doãn-Hỉ là quan đại phu nhà Chu, tự là Dương-công làm sách 9 triệu nói chuyện đạo-dức, sành nội-học, thường ngừa mặt trông trời, có ý muốn bay hồng lên cõi thanh-hư khi Lão-tử chưa tới cửa quan, Hỉ lên lầu nhìn ra bốn phía thấy phía đông có mây tia bay về phía tây, biết rằng có vị chân-nhập sắp qua kinh Ấp bên ra lệnh cho bọn môn-lai phải quét tước dọn dẹp, đổi lư hương để đợi chờ nghênh-tiếp. Đến ngày 12 tháng 7 tức ngày Giáp Tí, Lão-Tử tới cửa quan, Hỉ đón bước chấp tay kính cẩn đón mời về nhà, lau chùi tắm rửa, trái giới hỏi Lão-tử về đạo. Đến ngày 25 tháng 12 thì khai ồm cáo quan, ngày 28 thì học được 2 thiên Đạo Đức, Hỉ khấu đầu xin theo Lão-Tử đi về đất Lưu-sa ở phía tây.

Lão-Tử nói:

«Người chưa đắc đạo, theo ta đi xa thế nào được? Và Lưu-sa là đất lạ, tức mọi khó đây, biết lấy thuật gì phòng ngự được đây? Dẫu người có tu-dưỡng sao cho có thể vượt vào cõi, thần minh đến không mất, và có thể trừ cơn giận, bỏ tà niệm tình lòng giữ cho thanh khiết, giữ ngay thanh tĩnh trái giới, luyện hình nhập diện thì sau mới có thể tìm ta quán Thanh-dương Thước-quân, người nghĩ thế nào?»

(Xem tiếp trang 26)

CIRAGE-FIX
(hiệu dấu voi)

Comptoir-Artisanal et Industriel 119^b, Route de Hué - Hanoi

Xe nhà, Giấy, Da, Đồ gỗ, dùng CIRAGE-FIX đánh rất bóng đẹp, da có tiếng là thứ si tối nhất hàng. - Bán lẻ khắp nơi - Bán buôn tại: BATA chaussures RUE PAUL BERT - HANOI
GIE OPTORG HANOI - HAIPHONG - SAIGON

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÂN-KỲ về nghề làm báo của người Âu-Mỹ

(tiếp theo)

Ty-tri-sư báo La Comète, cũng sốt ruột quá, đã mấy phen định quít mớ tiền vận rủi của Mickey.

Peters phải can thiệp mà mới điều đình xong việc nữa:

«Céc ông đừng nên ở hai lòng vô hại hẳn, ngày hôm nay».

Và lại, việc gì mà đến đó. Bấy giờ chuyện của Mickey chưa dừng đến nhưng tôi có thể quả quyết với các ông rằng một ngày kia, ta phải dùng đến nó. Vậy thì cái sẽ tiến ta trả Mickey bấy giờ, ta có thể coi như là tiền bỏ ra trước. Nên một mai, một trong hai người đó chết, ta đặng truyền đó ra, thì thì không biết đến đâu mà kể.

Nói đoạn, Peters bỏ tập bản thảo của Mickey vào tủ sắt. Đó là cái mà chôn giấu vào quan trọng đặng trên mặt báo. Ban đêm bản có nhiều bộ xương ở trong đó chôn lóc cóc vào nhau, tạo thành những tiếng động khô khan rùng rợn.

Và ba tháng đã qua. Ba tháng trời, báo La Comète đặng đi đăng lại báo nhiều là ăn mừng. Theo cái phương pháp thần diệu của nhà báo, mỗi khi báo hết chuyện, ông chủ lại lấy quặng của, mỗi đặng gì đến coi một tập báo, như lời thú tội của một kẻ đi lừa nói danh, mà vì những lý riêng bản báo không thể đăng lên thực.

Báo La Comète bị ra ba nhân vật, vừa ăn cướp vừa giết người rất giỏi, ngày đêm đi ăn cướp ăn trộm ở các nhà Bôg; các hiện kim-huyền, khi thì hóa trang làm tên canh cửa, khi thì ăn một sang trọng như những chàng công-tử Bạc-lưu, đi ô-lô mô-lô cây số một giờ và uống ba mươi cốc whisky trong một phút.

Oscar Wilde có viết rằng: Cuộc sống phỏng theo nghệ thuật. Và báo La Comète lấy câu danh ngôn đó được đem thực hành trước: có mấy tên bịp xem báo La Comète, họ

lấy cách ăn cướp ăn trộm và tự đem cái học và cái kinh nghiệm của chúng áp dụng vào mấy vụ trộm ở mấy nhà kim hoàn trong phố, theo đúng phương pháp của báo La Comète.

Thật rồi, một năm, một cái tin tức quan trọng xảy đến làm cho Peters càng tin chắc vào ngôi sao của mình.

Đúng như lời tiên-vi của Mickey Gallie, sin Arthur Rockstone bị ám sát: một viên đạn bị ngấp sâu vào lưng chàng và cả thế giới đều nghe thấy tiếng nổ. Rất nhiều tay chơi, rất nhiều tay thanh lịch bất hủ và cũng rất nhiều mặt thám, đội xếp bị ỉa cao đến việc này. Câu chuyện có vẻ như muốn làm lộ đất long trời vậy. Cả xã hội bàng hoàng, ai cũng sẵn sàng đợi hồi những hành vi bí mật của Rockstone và báo nhiều báo trong xã hội trường to việc này lên bằng những cái mớng xé vĩ đại. — Kể cả những tờ báo không quan trọng:

Phương pháp tương của ta có đây rằng nên chưa hết thanh bình quân đi h chưa nên động binh, phương pháp tương của ta cũng đây «Nên chưa thấy cái long trắng của mặt chúng thì đừng bắn vội».

Theo đúng như lời dạy đó, Peters, chủ bút báo La Comète, trước cái tin tức quan trọng đó, lặng im trong vài ngày. Trong khi đó, tất cả vụ ám sát và bị báo phá dưới một cái màn bí mật, lòng sôi nổi của dân chúng hình như sắp dấy đi, thì từ dinh xá trường dân những cái nhà chơi hàng bát, từ những đại lộ rập rình người qua lại cho đến những ngã hẻm cả ngày không có một cơn mưa, báo La Comète cho đi trải những quặng của tờ hàng cái chiến.

Người đầu tiên nhất của tin cướp của bị ám sát thuật lại hết. Bấy mới thực là «Rockstone chính truyền» do Mickey Gallie kể lại.

là Đam hoặc
của đạo-gia nói
bởi không-dùng
nhà thường ở
ở Đê-sur, đó là
nên lược qua

vi sao lớn vào
ên vào nhà họ
trường. Đời vua
n Dượng Giáp
nh Thân thì
l năm, hết số
thường đi lại
nh ra Lão-Tử
pho nên nói
nói « Đó là

Ly, tên là Vô-
Thọ, đời vua
Bấm Từ-Dĩnh
g hai ngày 15,
có người nói:
lỗi (thước cổ
rộng, lại sẽ
nông, mới đây,
n phía tả phía

ông, tại có ba
thế nào được? Và Lưu-sa là đất 'a, tức
mọi khó đây, biết lý thuật gì phòng ngự
được đây? Duy tại có tu - đường
sao cho có 'cực vào lòng, thần
minh đến không mất, và có thể
trở cứu 'a, đó là niềm 'tinh lòng giữ
cho thiên 'bất, 'già 'ngay thanh 'thi
trai 'gối; luận hình nhập diện thì sau
mọi có thể tìm là quán Thanh-dương
Thục-quân, người nghĩ thế nào? »

Tính người

trăm-mặc nhún-nhún ở nước Chu lân
rồi, thấy nhà Chu suy biến cáo quan về.
Năm thứ 45 đời vua Chiêu-Vương, tức
năm qui-sửn, tháng năm, ngày 20 Nhâm
Ngọ, được trần xanh kéo xe cỏ đi tên
Tư-giáp đánh xe, ra khỏi nước Chu. Viên
quan coi cửa Quan-khai tên là Doãn-Hi là
quan đại-phu nhà Chu, tự là Dương-cung
làm sách 9 triệu nói chuyện đạo-dức,
sanh, nội-học, thường ngửa mặt trông
trời, có ý muốn bay bổng lên cõi thanh-
hoà. Khi Lão-tử chưa tới cửa quan, Hi lên
lầu nhìn ra bốn phía thấy phía đông có
mây tia bay về phía tây, biết rằng có vị
chân-nhập-sắc qua kinh ấp bên ra lệnh
cho hơn môn-lai phải quét tước đường
đẹp, đổi lu hương để đợi chờ nghênh-
tiếp. Đến ngày 12 tháng 7 tức ngày Giáp
Tí, Lão-Tử tới cửa quan. Hi đón bước
chắp tay kính cẩn đón mời về nhà, lau
chùi lăm rữa, trái giới hồi Lão-tử về đạo.
Đến ngày 25 tháng 12 thì khai hội cho
quan, ngày 28 thì học được 2 thiên Đạo
Đức, Hi khấu đầu xin theo Lão-Tử đi về
đất Lưu-sa ở phía tây.

Lão-Tử nói:
« Người chưa đắc đạo, theo ta đi xa
thế nào được? Và Lưu-sa là đất 'a, tức
mọi khó đây, biết lý thuật gì phòng ngự
được đây? Duy tại có tu - đường
sao cho có 'cực vào lòng, thần
minh đến không mất, và có thể
trở cứu 'a, đó là niềm 'tinh lòng giữ
cho thiên 'bất, 'già 'ngay thanh 'thi
trai 'gối; luận hình nhập diện thì sau
mọi có thể tìm là quán Thanh-dương
Thục-quân, người nghĩ thế nào? »

(Xem tiếp trang 26)

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÂN-KY về nghề làm báo của người Âu-Mỹ

(tiếp theo)

Ty trị sự báo La Comète, cũng sôi ruột
quá, đã mấy phen định quít mồm tiễn vạ
sưởi của Mickey.

Peters phải can thiệp mà mới dứt tình
xong việc này:

— Các ông đừng nên ở hai lòng vớ bợ
hắn, nguy là bầm lăm.

Và lại, việc gì mà dấn dè. Bấy giờ chuyện
của Mickey như đang đến nhưng tôi có
thể quả quyết với các ông rằng một ngày
kia, ta phải dè dặt lắm. Vậy thì cái số
tiền ta trả Mickey bây giờ, ta có thể coi
như là tiền bỏ ra buôn. Năm một mai, một
trong hai người đó chết, ta đặng truyền đ
ra, thì tôi không biết đến đâu mà khổ.

Nói đoạn, Peters bỏ tập bản thảo của
Mickey vào túi áo. Đó là cái mà chôn nhử
vào quan trọng đang trên nhật báo. Ban
đêm, bản có nhiều bộ xương ở trong đó
chạm lên các vào nhau, tạo thành những
tiếng động khô khua rung rợn.

Và ba tháng đã qua. Ba tháng 'trời, báo
La Comète đang đi đăng lại bao nhiêu là
án mạng. Theo cái phương pháp thần diệu
của nhà báo, mỗi khi báo hết chuyện, ông
chủ Lưu-lai quàng các, mới đọc gá đến
coi mới tập báo, như tôi thì tôi coi một
chàng đi lừa nổi danh, mà vì những lý
riêng bên báo không 'thể đăng lên thực.

Báo La Comète bị ra ba tuần rày, vừa ăn
súp vừa giết người rất giỏi, ngày hôm đi
lên súp ăn tằm ở sách nhà Đổng, các hiệu
kim-hoàn, khi thì hòa trang làm tên canh
cua, khi thì ăn mớ sang trong như những
chàng công-tử Bạc-lân, đi ở-lò mớ 140 cây
sò một giờ và uống ba mươi cốc whisky
trong một phút.

lấy cách ăn cướp ăn tằm và tẻ đem cái học
và cái kinh nghiệm của chúng áp dụng vào
mấy vụ tằm ở mấy nhà kim hoàn trong
tinh, theo đúng phương pháp của báo La
Comète.

Thế rồi, một hôm, một cái tin tới quan
trọng xty đến làm cho Peters càng tin chắc
vào ngôi sao của mình.

Đúng như ở tiền-vi của Mickey Gall'ein
Arthur Rockstone bị ám sát: một viên đ
bị ngập sâu vào lưng chàng và có thể-gi
đến nghe thấy tiếng nổ. Rất nhiều tay chơi,
nhiều tay thanh lịch bất hảo và cũng
rất nhiều mặt 'thâm, đội xếp bị 'a can đến
việc này. Các chuyện cổ về như muốn làm
lở đất lung trời vậy. Cả xe đến hàng hoàng,
ai cũng sợ sạo đôi hồi những hành vi bị
mặt của Rockstone và bao nhiêu báo trong
xã đến trường to viết này lên bằng những
cái mớng quá vĩ đại: — Cả cả những tờ báo
không quan trọng.

Phép làm tướng của ta có dạy rằng nên
chưa bị tình hình quân đi-h chưa nên
động binh, phép làm tướng của thầy cũng dạy
« Nếu chưa thấy cái long trắng của mặt
chàng thì đừng bắn vội ».

Theo đúng như lời dạy đó, Peters, chủ
bút báo La Comète, trước cái tin tới quan
trọng đó, lặng im trong vài ngày. Trong
khí đó, tất cả vụ ám sát và bị báo phá
dưới một cái màn bí mật, lòng sôi nổi của
đám chúng hình như sắp dịu đi, thì từ
đình xử trường đến những cái nhà chơi hàng
hét, từ những đại lộ rợp râm người qua lại
cho đến những ngõ hẻm cả ngày không có
một con mèo, báo La Comète cho đi trái
những quảng cáo tư hàng cái chiếu.

... muốn nói rằng tôi phải hoãn không
... của Mickey Gallatin
... La Comète? Thứ số năm 2 vạn rưỡi
... thì Mickey thì tinh sao? Y đã bằng
... cả và đã ký hợp đồng rồi. . Họa có
... chủ làm gì hay giờ (Y
...). Nên ông

À ra, câu chuyện là thế.

Thị ra Peleus đã đến gần sự thực; đến gần sự thực quá mức rồi. Ông muốn cất mặt nạ, tất cả bạn người bị đi tù ra, chàng muốn lên và một tổ chức gia đình. Mục tiêu. Với những tài liệu đã có ở trong tay, chàng đã làm cho báo chạy với bản tin cho đến khi làm cho báo chôn vùi trong lòng anh, chàng đã

...trở lại với với Mickey ngay...
...lại không ra mặt? Vì...
...quan trọng nhất là từ khi...
...tôi lớn mặt báo...
...tôi lớn mặt báo...
...tôi lớn mặt báo...

Một giờ sáng, và Mickey
« Sun-mun » nó đến tìm tôi ở nhà bạn.
phủ quần áo rất kín (ở đầu đến gọi.
Mickey gọi: ... chiến nay, ...

phần thời đi học
chỉ mạng lại không cần
phở.
Tự nhiên dành lại không đáng, Anh
chưa vội đem đưa ra trước mặt?
Anh nhớ một:
thời

Mickey lắc đầu một cách dứt khoát.
— Đó là việc của ông. Nhưng tôi, tôi
hoàn toàn không thuộc quyền ông ;
tôi chỉ rưới dầu ăn vào chảo cho biết.

hãy gia muốn thôi đi...
thì, và tôi xin nộp ông ngay.
mộc tủy: ... ông gấp đi.

— Thưa ông đây, tôi nộp
chỉ đi 5 vạn đồng.

Quảng-dân-thứ-5; thứ-6;
nghỉ-văn-thứ-7; thứ-8;
lễ-lễ-khang-rõ-ngay. Đó-chỉ-tà
xằng-hủy-sử-người-dời
hợp-dụng-sỹ-cổ-cơ-dộng-D
cách-thủa-hóa-vì-Tổ-sư
không-lấy-gi-mã-tin-tam-thư

ANH LU
50, ROUTE DE BUS
KANOI
Rep. phap cho

có bị mệt mỏi, có gãi ngứa, hương, những ông bạn sa-
o, bạn tri-thức thất nghiệp.
Tất cả đều thành học;
tất cả đều sống những cuộc
đời tình thú, có thể bảo
là lạ lẫm và tất cả đã tạo
thành một bức vẽ thời đại khá
gợi là tài tình đồng thời
lại gây một không khí tran-
hóa những sự tương-phản
làm cho người đọc phải
cảm thương, một không-
khí âm-u nhưng vẫn là cái
không-khí của **Đời và Người**
làm như lòng ta nhưng vẫn
làm cho ta muốn sống,
sống để mà vui vẻ nhận
lấy sự đau khổ, sống để mà
hy-sinh.

Hơn tất cả những tác-
phẩm khác của ông, «Cái»
đã đem cho ta ba kiểu-mẫu
hy-sinh rất cao đẹp của
một thời đại đạo đức gần
lấn: ba người đàn bà anh
đang tất cả sự khổ-não gây
ra bởi con cháu và tình-
nhân mà người con đó,
người cháu đó, người tình-
nhân đó đứng đưng không
kiệt gì.

Sống là, sống nào rồi cũng
chảy ra bể, mà người thì dù
muốn thủ oán đời đến mấy
rào, kết-cục cũng thấy sống
chỉ có sự đau khổ mới có thể
nâng cao người ta lên gần
Giới và chỉ có lòng Ua-ái
mới có thể cảm-hóa người
ta vậy.

Đó là một chủ-trương văn-

thuật và sự thành-thực
trông vào chương một cuốn
sách như «Cái» cũng có thể
bảo là một cuốn sách đáng
giá.

TU LUYỆN

Hội Truyền-bá Quốc-ngữ Nam-kỳ hoạt-dộng

Chương-trình các cuộc lễ
cđ-dộng lễ-chức (trong 2
tháng 11 và 12 tây năm 1944:

5 11 - Diễn-thuyết, âm-
nhạc (truyền-thaoh vô tuyến
điện khắp ba kỳ);

I. - Dấn-vấn của ông
Chánh-hội-trưởng.

II - Truyền-bá Quốc-ngữ
là gì? (ông Tổng Thư-ký).

III - Âm-nhạc

IV. - Người xưa dấn tãi
(diễn-vấn của ông Phạm-
Thiên).

V. - Âm-nhạc và hát

VI. - Lời cảm-tạ của
Trưởng-ban Cđ-dộng.

11-11 - Chớp-bóng (Sài-gon).

12-11 - Diễn-thuyết lại
(Dakao).

18 11 - Chớp-bóng (Chợ-
lớn).

19-11 - Diễn-thuyết lại
(Chợ-lớn).

25-11 - Hát cải-lương (Sai-

TU SÁCH GIA - ĐÌNH GIAO DỤC

10 Novembre 1944 có bán

LONG CHA

của NGUYỄN-THẠCH-MÃN

GHI:

- Những ai cần định tập gia đình
- Những ai muốn làm cha và mẹ từ lâu
- Những ai đương băn khoăn về đạo con, gọi
màu của mình tập ra đời
- Những ai đã từng đặt bao hi vọng vào đạo
con, yên quý
- Sách dày hơn 400 trang in làm một cuốn
phi cước ba màu mỹ thuật - Giá: 80,00

Còn một ít:

Trẻ Thơ

của NGUYỄN-ĐỨC-CHÍNH
Đã chiếu ba màu mỹ thuật - Giá: 80,00

Nhà xuất bản: NGƯỜI BỐ PHƯƠNG

Giám-đốc: ĐỖ XUÂN-GIUNG
N 0, phố Đường Thành Hanoi - Tel. 212

25-10-44 có bán:

TÂY - PHƯƠNG

cổ - sử
của NGUYỄN-ĐỨC-QUYNH

GIÁ: 6p,00

Quyển thứ VI trong bộ
Lịch-sử thế-giới

Mua lẻ gửi tiền 0\$50
cước bảo-đảm, không bán

MỚI CÓ BÁN:

Làm dân

Phóng-sự dài của TRƯƠNG-LANG

Giá: 5p.50 - Cước 0p.50

Xuân và Sinh

Truyện dài của THANH-TÌNH

Giá: 4p.40 - Cước 0p.40

SẮP CÓ BÁN:

TRONG LỖY TRE XANH

Một tập truyện ngắn triết-lược xã và đời
sống dân quê Bắc-kỳ - của TOÀN-ÁNH

Quyền - Như

Tập kịch thơ sắc-sắc nhất của Phùng-Khắc,
Khoa viết theo truyền Tiên-Son Trang-Sĩ
của KHÁI-HÙNG

Nhà xuất - bán HAN - MẠC

Giám-đốc NGUYỄN-NHU-TỊCH

N 20, phố Hàng Quạt - HANOI

ĐÃ CÓ BÁN:

Hầu Thánh

Phóng-sự tiền-thuyết
của LONG-CHƯƠNG Giá: 4p.00

Trong cuốn hầu thánh, các bạn sẽ thấy
mình chuyện thực, rất rúc rỏ, rất eo-
le, rất tức-tưởi, mà không bao giờ các bạn
ngờ rằng, đã có thể xảy ra ở Thăng Long,
là nơi nghìn năm văn-vä.

Tinh-thần Phật-giao

của VŨ-THỌNG-CAN Giá: 3p.00
Phải một lối văn giản-dị, dễ hiểu, Vũ-
thọng-Can giảng cái tôn-giáo rất huyền-vĩ
của đức Thích-Ca. Đó là một nền tôn-
giáo khiến người ta thoát-tục, và nâng

Gia. 0319

Thuốc mạnh sấm nhung

Nguyên tại ban di tỉnh, miền Nam,
 họp tỉnh, nơi này là địa điểm của
 một tin tức, địa điểm này có một
 thuốc này mà về địa điểm
Bản tại ban thuốc : THAI - CỎ
 NƠI HANG BẠC HANG, là địa điểm này về địa điểm

THÀNH ĐỘI, MỘT ĐỘI, MỘT
NÔNG, ĐẠO, HÌNH, NÊN, DÙNG:

Thời hiệp tảo ĐẠI-QUANG

Đã thực hiện được một thời gian
ở phố Hàng Ngang Hà Nội - Tel. 805

Dân Nhị - Thiên

Tại hẻm hẻm. Một vụ án

NHỊ-THIỆN-DƯƠNG ĐƯỢC PHÒNG
16, phố Hàng Bài, Hà Nội - Telephone 22

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC
ĐAU DẠ DÀY
HỒ GÀ
BIỆU-NGUYỄN

100-100000-1-1-1

KINH DICH

Đội họ này có một trong Phương
lệ mới nhất.

Toàn bộ 5 cuốn d'f ngót 2000 trang
đầy đủ

Chay Thwong 3000

Quỹ Đò (hộp lụa)

Ngày 15/01/2024

Thẩm của anh là

There is no sign of the girl's body.

NHÀ IN MẠI-LINH - HÀ NỘI

RĂNG TRẮNG KHỎI SẼU THƠM MIỆNG
vì dùng:

thuộc danh răng

GLYCERINA

ĐÃ CÓ BẢN: Thơ Mây Ngàn

do Hoa-xi MẠNH QUYÊN trình bày

số là rất ít toàn gây mất mát

Bản giấy nghệ thuật 7pcc. Bản giấy sếp (ảnh 15p.

(còn 5 bản)

QUỐC-HỌ C THƯ-XÁ

phát-hành

DANG IN.

KHÔNG-TỬ HỌC-THUYẾT M

500 trang, 20.000 chữ Hán

TRIẾT-HỌC TẬP-BÚT

4 môn thuốc bổ của nam, phụ, lão,
trẻ do nhà thuốc ĐỨC - PHONG, 48
phố Pháo - kiến Hanoi phát hành

thước kẻ có thể dùng

THUỐC ĐỘ NHẬN ĐƯỢC PHƯƠNG... 4700

THONG THONGHONG THONGHONG . . . 6700